

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN D
TỈNH TN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2017/HNGĐ-ST

Ngày 14 - 8 - 2017

V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN D, TỈNH TN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Nghĩa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Kim Đào.

Bà Bùi Thị Hải Đường.

Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Phương - Thư ký Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh TN.

Đại diện Viện kiểm sát Huyện D, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông Phan Thanh Nhã - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Huyện D, tỉnh TN xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 69/2017/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2017 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 28/2017/QĐST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (Có mặt); Nơi cư trú: Tổ 26, ấp B4, xã PM, Huyện D, tỉnh TN.

- *Bị đơn:* Anh Lê Quốc B, sinh năm 1990 (Vắng mặt không lý do); Nơi cư trú: Số nhà 77, ấp PH, xã SĐ, Huyện D, tỉnh TN.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13 tháng 02 năm 2017 và bổ sung trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Quốc B tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2013, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SĐ, Huyện D, tỉnh TN số 85/2013; Quyền số 01/2013 ngày 09 tháng 7 năm 2013. Quá trình chung sống với nhau, chị và anh B hay mâu thuẫn về chuyện tiền bạc, thậm chí có lúc

đánh nhau. Khi bình thường anh đưa tiền để mua đồ cho con nhưng khi cãi nhau, anh B đòi lại tiền. Mâu thuẫn nhiều lần nên chị H quyết định về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ đầu năm 2017 cho đến nay. Anh B có đến chở con về nhà chơi nhưng không yêu cầu vợ chồng hàn gắn lại tình cảm. Tòa án đã hòa giải nhưng vợ chồng không thể hàn gắn được. Tại tòa hôm nay chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Lê Quốc B.

Về con chung: Có một con chung tên: Lê Nguyễn Trúc Ly, sinh ngày 26-4-2014. Hiện tại con đang sống với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu trực tiếp nuôi con, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Lê Quốc B trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tại biên bản lấy lời khai ngày 07-4-2017, biên bản hòa giải ngày 14-4-2017 anh B thừa nhận về thời gian chung sống, thời gian kết hôn. Anh B thừa nhận anh có một phần trách nhiệm của mình trong việc hôn nhân tan vỡ. Anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị H.

Về con chung: Anh thống nhất với lời trình bày của chị H. Anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, anh không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện D, tỉnh TN phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Quá trình thụ lý, giải quyết cho đến khi đưa vụ án ra xét xử, Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định; không vi phạm về tố tụng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H về quan hệ hôn nhân về con chung về tài sản chung và nợ chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, nghe các đương sự trình bày và hỏi tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Anh Lê Quốc B đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ 02 nhưng anh vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự là có căn cứ.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh B tự nguyện chung sống với nhau năm 2013, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SĐ, Huyện D, tỉnh TN nên công nhận

đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên gây gổ, cãi nhau, chung sống không hạnh phúc do mâu thuẫn về kinh tế, tình cảm và đã có lần đánh chị, chị H bỏ về nhà mẹ ruột sống. Tòa án đã tiến hành hoà giải nhiều lần, tại biên bản hòa giải ngày 14-4-2017 anh B, chị H đều thuận tình ly hôn. Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị H đối với anh B.

[3] Về con chung: Có một con chung tên: Lê Nguyễn Trúc Ly, sinh ngày 26-4-2014. Hiện tại con đang sống với chị H, khi ly hôn chị H yêu cầu trực tiếp nuôi con, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Anh B yêu cầu được trực tiếp nuôi con nhưng cháu Ly còn nhỏ, hiện sống chung với chị H cần tiếp tục giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục phù hợp cho cháu phát triển toàn diện. Vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị H là có căn cứ.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị H phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, 57, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28, Điều 143, Điều 147, Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thị H đối với anh Lê Quốc B.

Chị Nguyễn Thị H và anh Lê Quốc B không còn quyền và nghĩa vụ vợ chồng.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Lê Nguyễn Trúc Ly, sinh ngày 26-4-2014. Ghi nhận chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Anh Lê Quốc B có quyền và nghĩa vụ thăm nom con sau khi ly hôn, không ai được cản trở anh B thực hiện quyền này.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị H đã

nộp theo biên lai thu số 0014913 ngày 17/02/2017 tại Chi cục Thi hành án Dân sự Huyện D, tỉnh TN. Ghi nhận chị Nguyễn Thị H đã nộp xong.

“Bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự”.

Báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TN;
- VKSND Huyện D;
- Chi cục THADS Huyện D;
- Dương sự;
- UBND xã SĐ;
- Lưu văn phòng;
- Lưu tập án;
- Lưu hồ sơ (N).

Trần Trọng Nghĩa